

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 159/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2015

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý công sản,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn một số Điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn một số điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg

ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg) về: trang bị, thay thế, quản lý, sử dụng xe ô tô; khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị), Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là Ban Quản lý dự án) và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là công ty nhà nước).

2. Xe ô tô thuộc phạm vi điều chỉnh tại Thông tư này bao gồm: xe ô tô phục vụ công tác (từ 4 đến 16 chỗ ngồi) và xe ô tô chuyên dùng được hình thành từ nguồn quy định tại Điều 2 Thông tư này.

3. Đối với xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, căn cứ quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg, đặc điểm hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an chủ trì xây dựng tiêu chuẩn, định mức, quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4. Đối với xe ô tô phục vụ công tác tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài; xe ô tô phục vụ lễ tân, đối ngoại của Nhà nước thực hiện theo quy định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Nguồn hình thành xe ô tô

1. Xe ô tô phục vụ công tác và xe ô tô chuyên dùng được mua sắm từ các nguồn kinh phí sau:

a) Kinh phí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định;

c) Nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước về trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, nguồn hỗ trợ chính thức ODA, vốn vay ưu đãi, nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

d) Nguồn vốn của công ty nhà nước.

2. Xe ô tô do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước viện trợ, biếu, tặng cho và các hình thức xác lập quyền sở hữu của Nhà nước khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRANG BỊ, THAY THẾ XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ, BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ CÔNG TY NHÀ NƯỚC

Điều 3. Trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg

1. Việc trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung đối với các cơ quan, tổ chức đơn vị có chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên thực hiện như sau:

a) Văn phòng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được trang bị tối đa 03 xe ô tô/01 đơn vị;

b) Cục và các tổ chức tương đương trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được trang bị tối đa 02 xe ô tô/01 đơn vị;

c) Các đơn vị khác thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (các Vụ, Ban và các tổ chức tương đương) được trang bị tối đa 01 xe ô tô/01 đơn vị.

2. Việc trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung đối với Tổng cục và các tổ chức tương đương (sau đây gọi là Tổng cục) có chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên thực hiện như sau:

a) Văn phòng Tổng cục được trang bị tối đa 02 xe ô tô/01 đơn vị;

b) Cục và các tổ chức tương đương trực thuộc Tổng cục được trang bị tối đa 01 xe ô tô/01 đơn vị;

c) Các đơn vị khác thuộc Tổng cục được trang bị tối đa 01 xe ô tô/02 đơn vị. Trường hợp có số đơn vị lẻ, số lượng xe được trang bị bằng số lượng xe theo định mức của số đơn vị liền kề sau đó.

Ví dụ: - Trường hợp có hai (02) đơn vị, được trang bị tối đa 01 xe; Trường hợp có ba (03) đơn vị, được trang bị tối đa 02 xe;

- Trường hợp có bốn (04) đơn vị, được trang bị tối đa 02 xe; Trường hợp có năm (05) đơn vị, được trang bị tối đa 03 xe.

Điều 4. Trang bị, xử lý xe ô tô phục vụ công tác đối với Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước

1. Việc trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung đối với Ban Quản lý dự án có chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên (không kể kiêm nhiệm) theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg thực hiện như sau:

a) Đối với Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được trang bị tối đa 02 xe ô tô/01 Ban Quản lý dự án;

b) Đối với Ban Quản lý dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được trang bị tối đa 01 xe/01 Ban Quản lý dự án.

2. Việc trang bị xe ô tô trực tiếp phục vụ công tác quản lý của từng dự án sử dụng nguồn vốn nhà nước (bao gồm cả nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) hoặc vốn viện trợ nước ngoài) được thực hiện theo Thông tư số 198/2013/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là Thông tư số 198/2013/TT-BTC). Khi dự án kết thúc việc xử lý xe ô tô thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 30 ngày trước ngày kết thúc dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm báo cáo cơ quan chủ quản dự án để báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức khác ở trung ương (đối với dự án thuộc trung ương quản lý); hoặc báo cáo Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đối với dự án thuộc địa phương quản lý) về hiện trạng xe ô tô. Nội dung báo cáo gồm: số lượng, chủng loại, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng sử dụng xe và hồ sơ, giấy tờ có liên quan;

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức khác ở trung ương (đối với dự án thuộc trung ương quản lý) tổng hợp, gửi về Bộ Tài chính.

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đối với dự án thuộc địa phương quản lý) tổng hợp, gửi về Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phương án xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

d) Ban Quản lý dự án có trách nhiệm bảo quản xe ô tô theo đúng nguyên trạng trong thời gian chờ cơ quan có thẩm quyền xử lý; thực hiện bàn giao xe ô tô theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Đối với Ban Quản lý dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) hoặc vốn viện trợ nước ngoài, việc xử lý xe ô tô khi dự án kết thúc thực hiện theo quy định của Hiệp định đã được ký kết hoặc văn kiện dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp Hiệp định đã được ký kết hoặc văn kiện dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt không quy định cụ thể thì việc xử lý xe ô tô được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 5. Thay thế xe ô tô phục vụ công tác

Việc thay thế xe ô tô quy định tại Điều 8 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg (đối với xe ô tô phục vụ công tác quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg) thực hiện như sau:

1. Xe ô tô phục vụ công tác được thay thế khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Xe ô tô đã sử dụng vượt quá thời gian (15 năm) theo quy định tại Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định về chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước mà không thể tiếp tục sử dụng hoặc bị hư hỏng mà không đảm bảo an toàn khi vận hành theo kiểm định của cơ quan có chức năng;

b) Xe ô tô đã sử dụng ít nhất 250.000 km (đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng hải đảo và vùng đặc biệt khó khăn là 200.000 km) mà không thể tiếp tục sử dụng hoặc bị hư hỏng mà không đảm bảo an toàn khi vận hành theo kiểm định của cơ quan có chức năng;

c) Xe ô tô đã được cấp có thẩm quyền quyết định điều chuyển cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án khác quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. Việc thay thế xe ô tô cũ được thực hiện theo một trong hai hình thức sau:

a) Nhận điều chuyển xe ô tô từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án khác;

b) Mua mới trong trường hợp không có xe ô tô để nhận điều chuyển theo quy định tại điểm a khoản này.

3. Khi được thay thế xe ô tô, trường hợp xe ô tô cũ được xử lý theo hình thức thanh lý thì số tiền thu được sau khi trừ các chi phí có liên quan theo quy định được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Riêng đối với đơn vị sự nghiệp công lập được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

Điều 6. Xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung hiện có tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban Quản lý dự án

Việc xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung hiện có tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban Quản lý dự án sau khi thực hiện sắp xếp theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg thực hiện như sau:

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện:

a) Rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg;